



Thứ tư, ngày 23 tháng 5 năm 2018

Vietnam Daily Review

Hồi phục nhẹ

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 24/5/2018		•	
Tuần 21/5-25/5/2018		•	
Tháng 5/2018		•	

Điểm nhấn

- Thị trường đã có phiên hồi phục nhẹ, dù rằng phần lớn thời gian trong phiên vẫn là giảm điểm.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm GAS (+4.65 điểm); VNM (+2.52 điểm); VCB (+1.29 điểm); BID (+1.29 điểm); CTG (+1.10 điểm)
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VHM (-6.95 điểm); VIC (-2.94 điểm); SAB (-1.03 điểm); HDB (-0.41 điểm); ROS (-0.35 điểm)
- Trong phiên giao dịch hôm nay, cặp đôi VHM – VIC giảm điểm mạnh tạo tâm lý tiêu cực cho toàn thị trường. Dù vậy, lực cầu tại các nhóm cổ phiếu Ngân hàng, Chứng khoán và một số cổ phiếu trụ nặng đỡ chỉ số.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 4,414.4 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 29.33 điểm. Thị trường có 151 mã tăng và 128 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 3.03 điểm, đóng cửa tại 988.94 điểm. Cùng với đó, HNX-Index tăng 1.39 điểm lên 118.11 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán ròng 674 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VHM (314 tỷ), VIC (307 tỷ) và MSN (60 tỷ). Trái lại, họ mua ròng 14 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Mở đầu phiên, trạng thái tiêu cực bao trùm toàn thị trường. Việc VHM và VIC có lúc giảm về giá sàn càng làm tâm lý thêm nặng nề. Tuy nhiên, chỉ số bất ngờ hồi phục mạnh mẽ bất chấp sự giảm điểm của VHM và VIC. Nhóm cổ phiếu Mid – cap cao su, sẫm lốp (CSM, DRC) tăng trần, sau đó các nhóm cổ phiếu ngành Ngân hàng, Chứng khoán và các cổ phiếu trụ đều tăng mạnh. Chỉ số hồi phục nhẹ đi cùng với thanh khoản tương đối, chưa phải là đột biến, chưa khẳng định đây đã là mức đáy. BSC nhận định thị trường vẫn ở giai đoạn nhạy cảm, nhà đầu tư nên đứng ngoài và tiếp tục quan sát.

Phân tích kỹ thuật:

MWG _ Khả năng hồi phục

(Vui lòng tải và xem **trang 2** báo cáo)

(Để xem thêm thông tin cổ phiếu lớn, vui lòng tải và xem **trang 4** báo cáo)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Nguyễn Tuấn Anh

anhnt@bsc.com.vn

VN-INDEX **988.94**
Giá trị: 3975.76 tỷ **3.03 (0.31%)**
Khối ngoại (ròng): -699.91 tỷ

HNX-INDEX **118.11**
Giá trị: 532.84 tỷ **1.39 (1.19%)**
Khối ngoại (ròng): 14.03 tỷ

UPCOM-INDEX **54.07**
Giá trị: 163.97 tỷ **0.34 (0.63%)**
Khối ngoại (ròng): 7.54 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	71.9	-0.42%
Giá vàng	1,293	0.12%
Tỷ giá USD/VND	22,770	0.00%
Tỷ giá EUR/VND	26,742	-0.56%
Tỷ giá JPY/VND	20,718	0.93%
LS liên NH 1 tháng	1.9%	-
LS TPCP 5 năm	3.6%	-

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
GAS	14.6	VIC	332.5
VCB	13.5	VHM	313.2
CTD	13.1	MSN	60.4
VND	10.1	SSI	46.5
FRT	9.9	NVL	44.6

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Thị trường phái sinh	Trang 2
Danh mục khuyến nghị	Trang 3
Cổ phiếu lớn	Trang 4
Thống kê thị trường	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
Khuyến cáo sử dụng	Trang 7

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

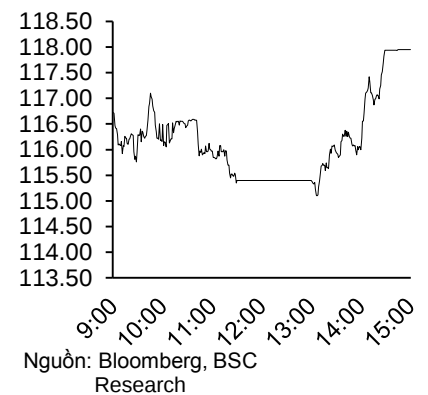
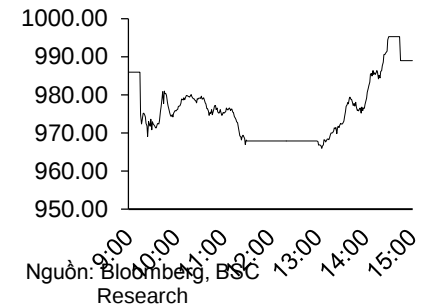
Mã	Thanh	Đóng	Hỗ trợ	Kháng	Trạng thái	Ghi chú
HPG	7.4	51.7	52	58	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VNM	7.1	167.3	176	215	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
CTG	6.2	28.0	26	31	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
ACB	5.1	41.5	37	49	NGỪNG BÁN	Giảm giá trung hạn
VPB	5.1	45.1	45	56	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VCB	4.8	54.5	55	77	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VJC	4.5	178.0	169	199	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
MBB	4.3	29.3	28	32	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
MWG	4.3	113.0	97	124	MUA	Tăng giá trung hạn
VRE	3.8	43.5	44	49	MUA	Giảm giá kéo dài

Nguyễn Tuấn Anh

anhnt@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1806	972.5	0.9%	2.7%
VN30F1807	980.1	0.5%	-23.4%
VN30F1809	1001.9	1.1%	-8.5%
VN30F1812	1029.0	1.0%	-6.3%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VNM	167	3.3	3.1
HPG	52	2.4	2.2
MWG	113	3.7	1.7
GAS	113	7.0	1.4
MBB	29	1.7	1.0

Top giảm điểm VN30

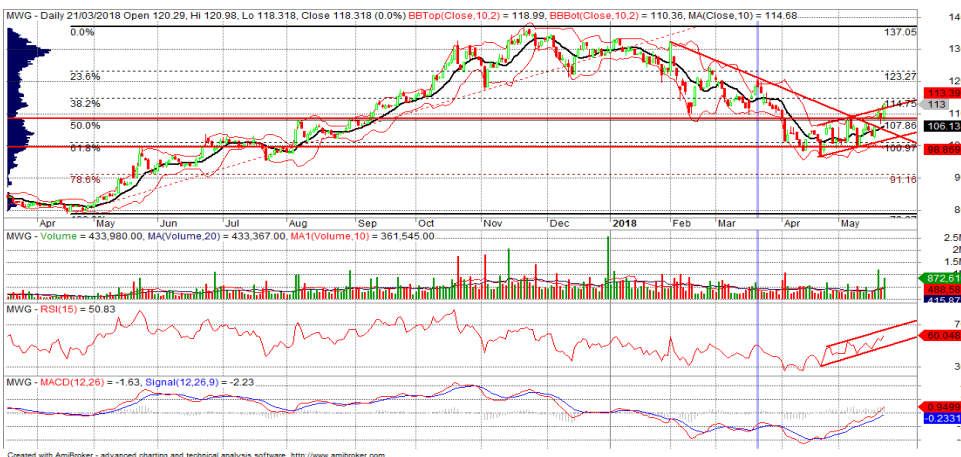
CK	Giá	± giá (%)	Index pt
CTD	138	-5	-0.6
VIC	103	-3	-3.0
ROS	70	-3	-0.5
SAB	243	-2	-1.0
DPM	18	-1	-0.1

Phân tích kỹ thuật

MWG - Khả năng hồi phục

Nhận định: MWG đang trong kênh giá hồi phục các phiên tăng giảm điểm đan xen trong biên độ khá lớn sau khi giữ được ngưỡng hỗ trợ 100. Hiện tại, ngoài việc đang trong kênh tăng giá, MWG đã vượt ngưỡng kháng cự trên của xu hướng giảm giá trung hạn, và vượt ngưỡng kháng cự trên 109 của vùng đi ngang trước đó. Khối lượng thanh khoản trong các phiên tăng giảm mặc dù còn thấp, nhưng có sự cải thiện, đặc biệt trong phiên giao dịch hôm nay và hôm kia. Các chỉ báo kỹ thuật MACD, và RSI cho thấy khả năng cổ phiếu MWG vẫn sẽ tiếp tục xu hướng tăng giá với phiên tăng giảm điểm đan xen nhau trong các phiên tới.

Khuyến nghị: Nhà đầu tư tiếp tục theo dõi diễn biến giá cổ phiếu khi tiếp cận ngưỡng kháng cự ngắn hạn khoảng 115. Nếu trong các phiên tới, MWG tiếp tục giữ được ngưỡng hỗ trợ 109, và thanh khoản tiếp tục được cải thiện, khả năng cao sẽ vượt qua ngưỡng 115, và nhắm tới ngưỡng kháng cự tiếp theo 121. Ngược lại, nếu mất ngưỡng 109, MWG sẽ quay lại xu hướng đi ngang quanh đường SMA20.



Thị trường phái sinh

VN30 hồi phục sau khi chạm SMA200, các HĐTL vẫn giữ được mức chênh lệch giá dương so với VN30 lần lượt 0.4%, 1.2%, 3.4% và 6.2%. Biến động mạnh trong phiên tiếp tục giúp cho thanh khoản đạt mức kỷ lục mới 8,411 tỷ tương đương với 87,289 hợp đồng khớp lệnh. Tổng khối lượng đặt mua bằng 1,01 lần tổng khối lượng đặt bán; Trung bình 1 lệnh đặt mua và trung bình 1 lệnh đặt bán lần lượt ở mức 3.2 và 3.4 hợp đồng.

VN30 đã hồi phục khi chạm SMA200 điểm bật lên với thanh khoản tăng nhẹ. VN30 dù vậy vẫn đang nằm dưới đường bollinger band dưới và đóng cửa dưới nửa thân cây nến giảm trước đó. Điều này chưa cho thấy khả năng hồi phục rõ ràng và cần tín hiệu xác nhận thêm. Trong bối cảnh chỉ số đang phản ứng tích cực với ngưỡng hỗ trợ dù vậy xu thế hồi phục vẫn chưa rõ ràng, hoạt động trading ngắn hạn được lưu ý, theo đó NĐT có thể mở vị thế bán thăm dò khi VN30 tăng điểm đầu phiên với thanh khoản thấp và canh mua lại ở vùng trung giá trong phiên.

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	GTN	05/04/2018	11.60	10.75	-7.3%	10.9	14.0
Trung bình					-7.3%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	29.30	112.3%	34.4	37.1
2	HPG	28/10/2016	25.5	51.70	103.0%	57.0	64.3
3	HCM	18/09/2017	41.9	64.00	52.7%	76.0	90.0
4	PDR	2/3/2018	31.1	29.95	-3.8%	34.0	45.0
5	GEX	2/4/2018	36.8	34.40	-6.4%	30.0	50.0
Trung bình					51.6%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	18.5	66.7%	19.5	22.7
2	CTI	29/07/2017	29.7	31.4	5.7%	31.2	36.3
3	ACB	2/2/2018	41.5	41.5	0.0%	38.3	47.0
4	VGC	06/04/2018	25.2	24.7	-2.0%	23.2	32.5
Trung bình					17.6%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	113.0	3.7%	0.6	1,607	4.3	7,866	14.4	5.0	49.0%	42.1%	
PNJ	Bán lẻ	179.0	1.2%	0.8	852	1.3	7,307	24.5	6.0	49.0%	32.8%	
BVH	Bảo hiểm	87.0	3.6%	1.5	2,686	0.8	2,371	36.7	4.2	24.6%	11.7%	
PVI	Bảo hiểm	32.0	3.2%	0.7	323	0.6	2,363	13.5	1.1	43.9%	10.3%	
VIC	Bất động sản	103.0	-3.2%	1.2	11,968	10.5	2,337	44.1	7.7	9.6%	16.3%	
VRE	Bất động sản	43.5	1.2%	1.0	3,643	3.8	791	55.0	3.2	32.3%	5.7%	
NVL	Bất động sản	50.2	-0.4%	0.9	2,007	7.2	2,534	19.8	3.3	10.9%	18.7%	
REE	Bất động sản	34.2	0.6%	1.0	467	0.7	4,605	7.4	1.3	49.0%	19.2%	
DXG	Bất động sản	29.9	2.9%	1.2	450	2.1	2,690	11.1	2.5	43.7%	24.6%	
SSI	Chứng khoán	31.2	3.8%	1.3	687	9.3	2,602	12.0	1.7	54.5%	14.8%	
VCI	Chứng khoán	90.0	-2.7%	1.0	476	0.3	5,790	15.5	3.6	39.7%	30.5%	
HCM	Chứng khoán	64.0	3.1%	1.2	365	1.0	6,048	10.6	2.7	59.0%	28.3%	
FPT	Công nghệ	60.6	1.5%	0.8	1,424	2.9	5,709	10.6	2.7	49.0%	27.7%	
FOX	Công nghệ	53.0	0.0%	0.2	528	0.0	3,453	15.3	3.9	0.2%	26.5%	
GAS	Dầu khí	113.3	7.0%	1.6	9,553	2.9	5,149	22.0	4.9	3.5%	23.9%	
PLX	Dầu khí	63.3	2.1%	1.4	3,231	1.7	2,920	21.7	3.4	12.1%	16.0%	
PVS	Dầu khí	19.9	0.0%	1.8	392	2.9	1,786	11.1	0.8	17.4%	7.5%	
BSR	Dầu khí	20.1	2.0%	0.6	2,745	0.7	#N/A	N/A	#N/A	N/A	55.5%	14.0%
DHG	Dược	103.0	1.0%	0.5	593	0.4	4,344	23.7	4.8	47.3%	19.5%	
DPM	Hóa chất	18.4	-1.3%	0.9	316	0.5	1,426	12.9	0.9	22.0%	8.7%	
DCM	Hóa chất	11.0	0.0%	0.5	257	0.1	1,024	10.7	1.0	4.1%	9.5%	
VCB	Ngân hàng	54.5	2.1%	1.5	8,638	4.8	2,888	18.9	3.5	20.2%	19.6%	
BID	Ngân hàng	30.5	3.9%	1.4	4,586	2.4	2,030	15.0	2.2	2.6%	15.1%	
CTG	Ngân hàng	28.0	3.3%	1.5	4,593	6.2	2,103	13.3	1.6	30.0%	12.6%	
VPB	Ngân hàng	45.1	0.2%	1.1	2,975	5.1	4,564	9.9	2.3	23.5%	26.9%	
MBB	Ngân hàng	29.3	1.7%	1.1	2,343	4.3	2,301	12.7	1.8	20.0%	15.2%	
ACB	Ngân hàng	41.5	1.0%	1.0	1,983	5.1	2,568	16.2	2.6	32.7%	17.5%	
BMP	Nhựa	60.3	2.4%	1.0	217	1.0	5,511	10.9	2.0	70.8%	19.6%	
NTP	Nhựa	52.0	-1.5%	0.4	204	0.0	4,922	10.6	2.2	23.1%	25.1%	
MSR	Tài nguyên	25.0	-2.3%	1.3	792	0.1	286	87.4	1.6	2.1%	1.0%	
HPG	Thép	51.7	2.4%	0.9	3,455	7.4	5,565	9.3	2.3	39.4%	29.8%	
HSG	Thép	12.2	0.0%	1.1	188	3.2	2,563	4.8	0.8	24.0%	17.7%	
VNM	Tiêu dùng	167.3	3.3%	0.6	10,696	7.1	6,234	26.8	9.4	59.4%	35.8%	
SAB	Tiêu dùng	243.0	-2.0%	0.8	6,865	1.5	7,227	33.6	10.8	9.7%	34.8%	
MSN	Tiêu dùng	85.0	0.0%	1.0	3,922	5.3	3,448	24.7	6.0	32.3%	24.3%	
SBT	Tiêu dùng	17.0	0.6%	0.9	371	2.0	1,115	15.2	1.3	8.8%	7.4%	
ACV	Vận tải	82.1	-2.7%	0.8	7,874	0.3	1,883	43.6	6.5	3.5%	15.9%	
VJC	Vận tải	178.0	0.6%	0.9	3,539	4.5	11,356	15.7	7.6	24.8%	67.1%	
HVN	Vận tải	32.8	-0.6%	1.6	1,804	0.7	1,727	19.0	2.7	9.0%	14.6%	
GMD	Vận tải	26.5	1.0%	0.8	337	0.4	5,793	4.6	1.3	20.4%	29.8%	
PVT	Vận tải	18.5	3.9%	1.0	229	0.4	1,670	11.1	1.4	33.7%	12.4%	
VCS	Vật liệu xây dựng	99.9	4.7%	0.8	704	0.8	6,408	15.6	6.6	2.5%	57.9%	
VGC	Vật liệu xây dựng	24.7	1.2%	0.9	488	1.9	1,354	18.2	1.7	34.5%	10.1%	
HT1	Vật liệu xây dựng	12.9	3.2%	0.7	217	0.0	1,207	10.7	1.0	6.1%	9.4%	
CTD	Xây dựng	138.0	-4.6%	0.3	476	3.2	20,255	6.8	1.4	40.7%	22.0%	
VCG	Xây dựng	17.6	4.8%	1.7	342	0.6	2,887	6.1	1.2	10.1%	20.4%	
CII	Xây dựng	29.9	-0.2%	0.6	324	0.7	1,208	24.7	1.5	65.9%	6.1%	
POW	Điện	14.2	1.4%	0.8	1,465	1.2	494	28.8	1.3	64.7%	4.5%	
NT2	Điện	27.2	0.7%	0.6	345	0.3	2,646	10.3	1.5	21.5%	14.6%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
GAS	113.30	6.99	4.65	600060.00
VNM	167.30	3.27	2.53	971280.00
VCB	54.50	2.06	1.30	2.05MLN
BID	30.45	3.92	1.29	1.82MLN
CTG	28.00	3.32	1.10	5.20MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VHM	110.30	-6.68	-6.95	4.84MLN
VIC	103.00	-3.20	-2.95	2.36MLN
SAB	243.00	-1.98	-1.03	137620.00
HDB	37.70	-3.33	-0.42	959240.00
ROS	70.00	-2.64	-0.35	868380.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VND	21.40	7.00	0.10	2.05MLN
GAS	113.30	6.99	4.65	600060.00
CSM	14.55	6.99	0.03	394090.00
EMC	13.05	6.97	0.00	2900.00
RIC	6.47	6.94	0.00	430.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SAV	8.37	-7.00	0.00	8470.00
PIT	5.85	-7.00	0.00	100.00
ACL	9.63	-6.96	-0.01	120.00
SVT	6.83	-6.95	0.00	60.00
SFC	24.20	-6.92	-0.01	100.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SHB	9.50	4.40	0.45	7.74MLN
ACB	41.50	0.97	0.34	2.84MLN
SHS	16.50	10.00	0.14	1.72MLN
VCS	99.90	4.72	0.10	188000.00
VCG	17.60	4.76	0.10	818000.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
NVB	7.30	-8.75	-0.22	1.24MLN
NTP	52.00	-1.52	-0.03	1600.00
API	22.60	-5.44	-0.02	30800.00
SGC	56.00	-9.68	-0.02	100.00
DP3	67.00	-4.29	-0.01	300.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACM	0.80	14.29	0.01	158400.00
SHS	16.50	10.00	0.14	1.72MLN
STP	7.70	10.00	0.01	1200.00
TV3	52.80	10.00	0.01	1900.00
VCM	17.60	10.00	0.00	100.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HNH	2.70	-10.00	0.00	32000.00
ONE	9.10	-9.90	0.00	31100.00
DID	4.60	-9.80	0.00	10100.00
NHA	9.30	-9.71	-0.01	100.00
KMT	5.80	-9.38	0.00	500.00

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
5	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	
13	Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ lãi	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Macro Outlook_2017 Second half	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M05	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M04	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M03	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M02	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M01	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	14.6	293	49.7	1.2	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	27.2	2,646	10.3	1.5	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	14.6	920	15.9	1.2	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	33.0	206	159.8	2.2	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	41.5	2,568	16.2	2.6	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	30.9	5,102	6.1	1.1	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	21.7	930	23.3	1.8	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	18.5	1,670	11.1	1.4	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	51.7	5,565	9.3	2.3	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	29.9	2,690	11.1	2.5	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	12.9	2,973	4.3	0.8	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	37.0	5,535	6.7	2.1	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	60.6	5,709	10.6	2.7	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	54.5	2,888	18.9	3.5	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	19.9	1,786	11.1	0.8	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	29.3	2,301	12.7	1.8	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	138.0	20,255	6.8	1.4	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	5.0	160	31.3	0.3	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	115.0	18,697	6.2	2.0	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	179.0	7,307	24.5	6.0	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

